

DỰ KIẾN KINH PHÍ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT - TỈNH CÀ MAU

Thông số	Giá trị
Mức lương cơ sở áp dụng từ 01/7/2026 (đồng/tháng)	2.530.000
Số ấp, khóm thuộc điểm a khoản 1 Điều 15 NĐ 185	782
Số ấp, khóm thuộc điểm b khoản 1 Điều 15 NĐ 185	48
Tổng số ấp, khóm sau sắp xếp	830
Số chức danh người HĐKCT mỗi ấp, khóm	3
Số chức danh tham gia hoạt động tối đa mỗi ấp, khóm	6
Mức hỗ trợ chức danh tham gia hoạt động (lần mức lương cơ sở)	0,60
Số tháng tính dự toán/năm	12

PHỤ CẤP 03 CHỨC DANH NGƯỜI HOẠT ĐỘNG KHÔNG CHUYÊN TRÁCH Ở ẤP, KHÓM
(Không bao gồm mức hỗ trợ thêm đối với bằng chuyên môn từ Trung cấp trở lên)

STT	Nhóm ấp, khóm	Chức danh	Số ấp/khóm	Hệ số	Mức lương cơ sở	Kinh phí/tháng	Kinh phí/năm
1	Điểm a khoản 1 Điều 15	Bí thư Chi bộ	782	2,70	2.530.000	5.341.842.000	64.102.104.000
2	Điểm a khoản 1 Điều 15	Trưởng ấp/Trưởng khóm	782	2,70	2.530.000	5.341.842.000	64.102.104.000
3	Điểm a khoản 1 Điều 15	Trưởng Ban công tác Mặt trận	782	2,60	2.530.000	5.143.996.000	61.727.952.000
4	Điểm b khoản 1 Điều 15	Bí thư Chi bộ	48	2,20	2.530.000	267.168.000	3.206.016.000
5	Điểm b khoản 1 Điều 15	Trưởng ấp/Trưởng khóm	48	2,20	2.530.000	267.168.000	3.206.016.000
6	Điểm b khoản 1 Điều 15	Trưởng Ban công tác Mặt trận	48	2,10	2.530.000	255.024.000	3.060.288.000
					Tổng cộng	16.617.040.000	199.404.480.000

HỖ TRỢ CÁC CHỨC DANH THAM GIA HOẠT ĐỘNG Ở ẤP, KHÓM
(Không bao gồm mức hỗ trợ thêm đối với bằng chuyên môn từ Trung cấp trở lên)

ST T	Chức danh	Số ấp/khóm	Số người/ấp	Hệ số hỗ trợ	Mức lương cơ sở	Kinh phí/tháng	Kinh phí/năm
1	Phó Bí thư Chi bộ	830	1	1,00	2.530.000	2.099.900.000	25.198.800.000
2	Phó Trưởng ấp/Phó Trưởng xóm	830	1	1,00	2.530.000	2.099.900.000	25.198.800.000
3	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh	830	1	1,00	2.530.000	2.099.900.000	25.198.800.000
4	Chi hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ	830	1	1,00	2.530.000	2.099.900.000	25.198.800.000
5	Chi hội trưởng Hội Nông dân	830	1	1,00	2.530.000	2.099.900.000	25.198.800.000
6	Bí thư Chi đoàn TNCS Hồ Chí Minh	830	1	1,00	2.530.000	2.099.900.000	25.198.800.000
					Tổng cộng	12.599.400.000	151.192.800.000

Bảng dự kiến kinh phí khoán chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm

STT	Nội dung	Số lượng ấp, khóm	Mức khoán/tháng	Kinh phí/tháng	Kinh phí/năm
1	Khoán kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm	830	5.000.000 đồng/ấp, khóm/tháng	4.150.000.000 đồng	49.800.000.000 đồng

Cách tính:

Kinh phí/tháng = 5.000.000 đồng x 830 ấp, khóm = **4.150.000.000 đồng/tháng**.

Kinh phí/năm = 1.660.000.000 đồng x 12 tháng = **49.800.000.000 đồng/năm**.

Mức khoán 60.000.000 đồng/ấp, khóm/năm, tương đương 5.000.000 đồng/ấp, khóm/tháng, được đề xuất trên cơ sở nhu cầu thực tế hoạt động của ấp, khóm và khả năng cân đối của ngân sách địa phương. Quy định này phù hợp với nguyên tắc phân cấp, chủ động của địa phương trong bảo đảm điều kiện hoạt động ở cơ sở; đồng thời bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối ngân sách.

Bảng dự kiến kinh phí hỗ trợ đối với người hoạt động trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm bị ảnh hưởng do việc sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm

STT	Nội dung	Số lượng ấp, khóm giảm	Số người bị ảnh hưởng	Mức hỗ trợ bình quân	Số năm tham gia hoạt động bình quân	Tổng kinh phí	Kinh phí bình quân mỗi người
1	Kinh phí hỗ trợ đối với người hoạt động trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm bị ảnh hưởng do việc sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm (Phó Trưởng ấp, khóm; Phó Trưởng Ban công tác Mặt trận; Bí thư Đoàn Thanh niên; Chi hội trưởng Hội Nông dân, Hội LHPN, Hội Cựu chiến binh)	563	3378	1.250.000	5	31.668.750.000	9.375.000

A. TỔNG HỢP DỰ KIẾN KINH PHÍ
(Không bao gồm mức hỗ trợ thêm đối với bằng chuyên môn từ Trung cấp trở lên)

STT	Nội dung	Kinh phí/tháng	Kinh phí/năm	Ghi chú
1	Phụ cấp người hoạt động không chuyên trách ở ấp, khóm	16.617.040.000	199.404.480.000	Theo quỹ 8,0 và 6,5 lần mức lương cơ sở
2	Hỗ trợ các chức danh tham gia hoạt động ở ấp, khóm	12.599.400.000	151.192.800.000	Phương án chính: 01 lần mức lương cơ sở/người/tháng
3	Khoản kinh phí chi phục vụ hoạt động của ấp, khóm	4.150.000.000	49.800.000.000	Mức khoán 60.000.000 đồng/ấp, khóm/năm, tương đương 5.000.000 đồng/ấp, khóm/tháng
	Tổng cộng	33.366.440.000	400.397.280.000	

B. KINH PHÍ HỖ TRỢ NGƯỜI HOẠT ĐỘNG TRỰC TIẾP BỊ ẢNH HƯỞNG

STT	Nội dung	Kinh phí
1	Kinh phí hỗ trợ đối với người hoạt động trực tiếp tham gia hoạt động ở ấp, khóm bị ảnh hưởng do việc sắp xếp, tổ chức lại ấp, khóm (Phó Trưởng ấp, khóm; Phó Trưởng Ban công tác Mặt trận; Bí thư Đoàn Thanh niên; Chi hội trưởng Hội Nông dân, Hội LHPN, Hội Cựu chiến binh)	31.668.750.000